

PHỤ LỤC SỐ 02

CÔNG KHAI PHẦN BỔ DỤ TOÁN CHI NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 2407/QĐ-SGDĐT ngày 23/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên đơn vị	Số biên chế	Số học sinh BQ	Định mức				Hỗ trợ để đảm bảo chi khác (tối thiểu (3 hoặc 4 x 7 trừ 11))	Tổng kinh phí chi trong định mức (theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng)			Giảm trừ chi khác tương ứng với 60% học phí hệ cơ chi tiêu ngân sách	Tổng kinh phí lương c				
				Định mức (1000 đ/th hoặc bc)		Kinh phí theo định mức			Tổng số	Chia ra							
				Tổng số	Tiền lương	Chia ra	Quỹ lương, học bổng, tính ngoài định mức			Quỹ lương, học bổng	Chi khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9-3 hoặc 4 x 7-8	10	11-9-10	12	13-9-12	14-10	15-13-14	16	17	
	TỔNG SỐ	215	199,364				27,881,022	1,547,576,738	978,237,840	569,338,898	16,450,429	1,564,027,167	978,237,840	585,789,327	161,420,167	1,402,607,000	
	Chia ra:																
	- Quan lý nhà nước	146	-				12,403,000	22,138,000	12,403,000	9,735,000	-	22,138,000	12,403,000	9,735,000	-	22,138,000	
	- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	69	199,364				15,478,022	1,525,438,738	965,834,840	559,603,898	16,450,429	1,541,889,167	965,834,840	576,054,327	161,420,167	1,380,469,000	
	Cộng 1 loại 340 Khoản 3-11	146	-				12,403,000	22,138,000	12,403,000	9,735,000	-	22,138,000	12,403,000	9,735,000	-	22,138,000	
1	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	146	-				12,403,000	22,138,000	12,403,000	9,735,000	-	22,138,000	12,403,000	9,735,000	-	22,138,000	
		99		67 000													
		47		66 000													
	Cộng 1 loại 070 Khoản 072		2,543				-	21,233,000	17,391,362	3,841,638	2,933,792	24,166,792	17,391,362	6,775,430	666,113	23,500,679	
1	Trường tiểu học Bình Minh		408								600,086	5,318,686	3,675,286	1,643,400	-	5,318,686	
	Học sinh thường		143	5,200	3,900	1,300											
			263	15,000	9,500	5,500											
2	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu		1,661								-	11,388,400	7,973,770	3,414,630	491,180	10,897,220	
	Học sinh thường		964	5,200	3,900	1,300											
			523	7,200	5,500	1,700											
	Khuyết tật		174	15,000	9,500	5,500											
3	Trường PTCS Nà Đan		474														
	Mầm non		-	7,500	5,700	1,800											
			134	5,200	3,900	1,300											
	Học sinh thường		86	7,200	5,500	1,700											
			234	15,000	9,500	5,500											
	Khuyết tật		196,821				9,850,368	1,485,664,568	934,318,308	551,346,260	13,516,637	1,499,181,205	934,318,308	564,862,897	160,754,054	1,338,427,151	
1	Trường THPT Đống Đa		1,969	7,300	5,500	1,800					-	14,373,700	9,855,129	4,518,571	2,292,497	12,081,703	
2	Trường THPT Kim Liên		2,155	7,300	5,500	1,800					-	15,731,500	10,503,192	5,228,308	2,485,779	13,245,721	
3	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa		2,153	7,300	5,500	1,800					-	15,716,900	10,047,592	5,669,308	2,479,529	13,137,371	
4	Trường THPT Quang Trung - Đống Đa		1,972	7,300	5,500	1,800					-	14,395,600	10,056,690	4,338,910	2,300,178	12,095,422	
5	Trường THPT Vạn Nài		1,986	7,300	5,500	1,800					-	14,497,800	8,968,145	5,529,655	1,013,403	13,484,397	
6	Trường THPT Cồ Loa		1,977	7,300	5,500	1,800					-	14,432,100	8,448,559	5,983,541	1,002,174	13,439,926	
7	Trường THPT Liên Hà		2,041	7,300	5,500	1,800					-	14,899,300	8,412,201	6,487,099	1,036,460	13,862,893	
8	Trường THPT Đông Anh		1,413	7,300	5,500	1,800					-	10,314,900	7,427,441	2,887,459	1,654,907	8,659,993	
9	Trường THPT Sóc Sơn		1,903	7,300	5,500	1,800					-	13,891,900	8,295,205	5,596,695	957,258	12,934,642	
10	Trường THPT Kim Anh		1,490	7,300	5,500	1,800					-	10,877,000	7,404,513	3,472,487	755,250	10,121,750	
11	Trường THPT Trưng Giả		1,627	7,300	5,500	1,800					-	11,877,100	6,575,189	5,301,911	806,550	11,070,550	
12	Trường THPT Đa Phúc		1,898	7,300	5,500	1,800					-	13,855,400	8,424,267	5,431,133	2,190,225	11,665,175	
13	Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm		2,199	7,300	5,500	1,800					-	16,052,700	10,762,627	5,290,073	2,576,138	13,476,562	

Số TT	Tên đơn vị	Định mức										Hỗ trợ để đảm bảo chi khác tối thiểu (3 hoặc 4 x 7 trừ 11)	Tổng kinh phí chi trong định mức (theo mức lương cơ sở 1 210 000 đồng)				Giảm trừ chi khác tương ứng với 60% học phí hệ cơ chi tiêu ngân sách	Tổng kinh phí lương cơ	
		Số biên chế	Số học sinh BQ	Định mức (1000 đ/hs hoặc bc)			Quý lương, học bổng, tính ngoài định mức	Kinh phí theo định mức			Tổng số		Chia ra		Tổng số	Quý lương, học bổng			Chi khác
				Tổng số	Tiền lương	Chi khác		Tổng số	Quý lương, học bổng	Chi khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9-3 hoặc 4 *5+8	10	11-9-10	12	13-9+12	14=10	15-13-14	16	17			
14	Trường THPT Việt Đức		2 191	7 300	5 500	1 800			8 833 332	7 160 968	-	15 994 300	8 833 332	7 160 968	2 558 886	13 435 414			
15	Trường THPT Chu Văn An		1 972						15 745 736	3 786 964	3 697 436	23 230 136	15 745 736	7 484 400	2 306 558	20 923 578			
	- Chi phí		1 093	12 000	6 600	5 400													
	- Lớp song ngữ		87	7 300	5 500	1 800													
	- Lớp song ngữ		79	7 300	5 500	1 800													
	- Trường		713	7 300	5 500	1 800													
16	Trường THPT Tây Hồ		1 944	7 300	5 500	1 800			8 307 192	5 884 008	-	14 191 200	8 307 192	5 884 008	2 251 092	11 940 108			
17	Trường THPT Phan Đình Phùng		2 042	7 300	5 500	1 800			10 332 152	4 574 448	-	14 906 600	10 332 152	4 574 448	2 363 261	12 543 339			
18	Trường THPT Phạm Hồng Thái		1 836	7 300	5 500	1 800			9 539 049	3 863 751	-	13 402 800	9 539 049	3 863 751	2 134 109	11 268 691			
19	Trường THPT Nguyễn Trãi - Bà Đinh		1 916	7 300	5 500	1 800			9 067 931	4 918 869	-	13 986 800	9 067 931	4 918 869	2 234 166	11 752 634			
20	Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam		1 963						17 916 084	14 807 116	-	32 723 200	17 916 084	14 807 116	2 293 604	30 429 596			
	- Chi phí		1 719	18 000	10 000	8 000													
	- Lớp song ngữ		143	7 300	5 500	1 800													
	- Lớp song ngữ		101	7 300	5 500	1 800													
21	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh		1 884	7 300	5 500	1 800			8 181 816	5 571 384	-	13 753 200	8 181 816	5 571 384	2 183 324	11 569 876			
22	Trường THPT Nhân Chính		1 622	7 300	5 500	1 800			7 688 895	4 151 705	-	11 840 600	7 688 895	4 151 705	1 893 759	9 946 841			
23	Trường THPT Yên Hòa		1 938	7 300	5 500	1 800			8 076 988	6 070 412	-	14 147 400	8 076 988	6 070 412	2 270 168	11 877 232			
24	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan		1 998	7 300	5 500	1 800			9 817 428	4 767 972	-	14 585 400	9 817 428	4 767 972	2 314 110	12 271 290			
25	Trường THPT Ngọc Hồi		1 707	7 300	5 500	1 800			7 891 816	4 569 284	-	12 461 100	7 891 816	4 569 284	861 441	11 599 659			
26	Trường THPT Hoàng Văn Thụ		1 927	7 300	5 500	1 800			9 036 756	5 030 344	-	14 067 100	9 036 756	5 030 344	2 225 249	11 841 851			
27	Trường THPT Ngô Thi Nhậm		1 737	7 300	5 500	1 800			7 464 038	5 216 062	-	12 680 100	7 464 038	5 216 062	865 118	11 814 982			
28	Trường THPT Thăng Long		1 957	7 300	5 500	1 800			9 268 147	5 017 953	-	14 286 100	9 268 147	5 017 953	2 261 639	12 024 461			
29	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng		2 084	7 300	5 500	1 800			9 725 335	5 487 865	-	15 213 200	9 725 335	5 487 865	2 417 814	12 795 386			
30	Trường THPT Trần Nhân Tông		1 984	7 300	5 500	1 800			9 079 353	5 403 847	-	14 483 200	9 079 353	5 403 847	2 315 087	12 168 113			
31	Trường THPT Trương Định		2 073	7 300	5 500	1 800			8 995 179	6 137 721	-	15 132 900	8 995 179	6 137 721	2 413 973	12 718 927			
32	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm		1 765	7 300	5 500	1 800			8 089 751	4 794 749	-	12 884 500	8 089 751	4 794 749	895 727	11 988 773			
33	Trường THPT Yên Viên		1 690	7 300	5 500	1 800			7 635 655	4 701 345	-	12 337 000	7 635 655	4 701 345	1 974 873	10 362 127			
34	Trường THPT Dương Xá		1 830	7 300	5 500	1 800			7 576 034	5 709 966	-	13 286 000	7 576 034	5 709 966	929 955	12 356 045			
35	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ		1 701	7 300	5 500	1 800			7 054 666	5 362 634	-	12 417 300	7 054 666	5 362 634	867 027	11 550 273			
36	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều		1 960	7 300	5 500	1 800			8 963 115	5 344 885	-	14 308 000	8 963 115	5 344 885	2 263 071	12 044 929			
37	Trường THPT Lý Thường Kiệt		1 428	7 300	5 500	1 800			6 628 375	3 796 025	-	10 424 400	6 628 375	3 796 025	1 651 457	8 772 943			
38	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai		2 072	7 300	5 500	1 800			8 525 235	6 600 365	-	15 125 600	8 525 235	6 600 365	2 400 302	12 725 298			
39	Trường THPT Xuân Đình		1 836	7 300	5 500	1 800			8 850 132	4 552 648	-	13 402 800	8 850 132	4 552 648	2 134 109	11 268 691			
40	Trường THPT Đại Mỗ		1 834	7 300	5 500	1 800			6 629 151	6 759 049	-	13 388 200	6 629 151	6 759 049	2 158 586	11 229 614			
41	Trường THPT Thương Cát		1 593	7 300	5 500	1 800			6 799 681	4 829 219	-	11 628 900	6 799 681	4 829 219	1 839 140	9 789 760			
42	Trường THPT Xuân Giang		1 353	7 300	5 500	1 800			6 144 957	3 731 943	-	9 876 900	6 144 957	3 731 943	662 283	9 214 617			
43	Trường THPT Minh Phú		1 303	7 300	5 500	1 800			4 695 772	4 816 128	-	9 511 900	4 695 772	4 816 128	650 142	8 861 758			
44	Trường THPT Cầu Giấy		2 073	7 300	5 500	1 800			9 960 165	5 172 735	-	15 132 900	9 960 165	5 172 735	2 407 983	12 724 917			
45	Trường THPT Trưng Vương		1 420	7 300	5 500	1 800			7 942 265	2 423 735	132 265	10 498 265	7 942 265	2 556 000	1 649 244	8 849 021			
46	Trường THPT Mễ Linh		1 335	7 300	5 500	1 800			7 974 862	1 770 638	632 362	10 377 862	7 974 862	2 403 000	672 971	9 704 891			
47	Trường THPT Tự Lập		869	7 300	5 500	1 800			5 099 930	1 243 770	320 430	6 664 130	5 099 930	1 564 200	440 325	6 223 805			
48	Trường THPT Quang Minh		1 269	7 300	5 500	1 800			5 731 791	3 531 909	-	9 263 700	5 731 791	3 531 909	1 460 324	7 803 376			
49	Trường THPT Tiên Phong		1 170	7 300	5 500	1 800			5 201 858	3 339 142	-	8 541 000	5 201 858	3 339 142	586 929	7 954 071			
50	Trường THPT Tiên Phong		1 270	7 300	5 500	1 800			6 211 373	3 059 627	-	9 271 000	6 211 373	3 059 627	628 112	8 642 888			

Số TT	Tên đơn vị	Định mức										Hỗ trợ để đảm bảo chi khác tối thiểu (3 hoặc 4 x 7 trừ 11)	Tổng kinh phí chi trong định mức (theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng)				Giảm trừ chi khác tương ứng với 60% học phí hệ có chi tiêu ngân sách	Tổng kinh phí lương
		Số biên chế	Định mức (1000 đhs hoặc bc)			Quý lương, học bổng tính ngoài định mức	Kinh phí theo định mức			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra				
			Tổng số	Trên lương	Chi khác		Tổng số	Quý lương, học bổng	Chi khác		Tổng số			Quý lương, học bổng	Chi khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9-3 hoặc 4 +5+8	10	11-9-10	12	13-9+12	14-10	15-13-14	16	17		
51	Trường THPT Yên Lăng		1.356	7.300	5.500	1.800		9.898.800	6.578.393	3.320.407	-	9.898.800	6.578.393	3.320.407	683.943	9.214.857		
52	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông		2.013	7.300	5.500	1.800		14.694.900	11.306.890	3.388.010	235.390	14.930.290	11.306.890	3.623.400	2.336.895	12.593.395		
53	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ - Chuyên		1.451					26.118.000	17.029.980	9.088.020	2.519.980	28.637.980	17.029.980	11.608.000	1.694.943	26.943.037		
			1.451	18.000	10.000	8.000												
			-	7.300	5.500	1.800												
54	Trường THPT Quang Trung - Hà Đông		1.991	7.300	5.500	1.800		14.534.300	8.969.192	5.565.108	-	14.534.300	8.969.192	5.565.108	2.319.839	12.214.461		
55	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông		1.883	7.300	5.500	1.800		13.745.900	8.626.189	5.119.711	-	13.745.900	8.626.189	5.119.711	2.205.783	11.540.117		
56	Trường THPT Sơn Tây - Chuyên		1.667					16.117.100	14.872.402	1.244.698	4.779.902	20.897.002	14.872.402	6.024.600	1.925.592	18.971.410		
			840	12.000	6.600	5.400												
			827	7.300	5.500	1.800												
57	Trường THPT Tung Thiện - Trường		1.787	7.300	5.500	1.800		13.045.100	8.295.978	4.749.122	-	13.045.100	8.295.978	4.749.122	2.056.379	10.988.721		
58	Trường THPT Xuân Khanh		1.325	7.300	5.500	1.800		9.672.500	6.591.958	3.080.542	-	9.672.500	6.591.958	3.080.542	1.496.714	8.175.786		
59	Trường THPT Hà Vĩ		1.674	8.030	6.050	1.980		13.442.220	8.822.246	4.619.974	-	13.442.220	8.822.246	4.619.974	209.520	13.232.700		
60	Trường THPT Bất Bạt		1.148	7.300	5.500	1.800		8.380.400	5.698.052	2.682.348	-	8.380.400	5.698.052	2.682.348	555.836	7.824.564		
61	Trường THPT Ngô Quyền - Bà Vĩ		1.998	7.300	5.500	1.800		14.585.400	9.882.055	4.703.345	-	14.585.400	9.882.055	4.703.345	952.043	13.633.357		
62	Trường THPT Quang Oai		1.991	7.300	5.500	1.800		14.534.300	9.874.695	4.659.605	-	14.534.300	9.874.695	4.659.605	2.208.974	12.325.326		
63	Trường phổ thông Dân tộc nội trú		848	19.200	10.800	8.400	9.850.368	26.131.968	17.139.726	8.992.242	-	26.131.968	17.139.726	8.992.242	-	26.131.968		
64	Trường THPT Phúc Thọ		1.822	7.300	5.500	1.800		13.300.600	8.137.966	5.162.634	-	13.300.600	8.137.966	5.162.634	905.388	12.395.212		
65	Trường THPT Ngọc Tảo		1.959	7.300	5.500	1.800		14.300.700	9.546.580	4.754.120	-	14.300.700	9.546.580	4.754.120	969.428	13.331.272		
66	Trường THPT Văn Cốc		1.390	7.300	5.500	1.800		10.147.000	6.182.465	3.964.535	-	10.147.000	6.182.465	3.964.535	690.299	9.456.701		
67	Trường THPT Đan Phượng		1.882	7.300	5.500	1.800		13.738.600	8.079.807	5.658.793	-	13.738.600	8.079.807	5.658.793	2.176.554	11.562.046		
68	Trường THPT Hồng Thái		1.698	7.300	5.500	1.800		12.395.400	7.794.656	4.600.744	-	12.395.400	7.794.656	4.600.744	855.912	11.539.488		
69	Trường THPT Tân Lập		1.753	7.300	5.500	1.800		12.796.900	7.886.852	4.910.048	-	12.796.900	7.886.852	4.910.048	878.541	11.918.359		
70	Trường THPT Thạch Thất		2.027	7.300	5.500	1.800		14.797.100	10.436.415	4.360.685	-	14.797.100	10.436.415	4.360.685	1.010.610	13.786.490		
71	Trường THPT Phùng Khắc Khoan-1 Thạt		1.915	7.300	5.500	1.800		13.979.500	9.086.797	4.892.703	-	13.979.500	9.086.797	4.892.703	959.168	13.020.332		
72	Trường THPT Hà Bá Trưng - Thạch Thạt		1.784	7.300	5.500	1.800		13.023.200	8.624.153	4.399.047	-	13.023.200	8.624.153	4.399.047	892.107	12.131.093		
73	Trường THPT Bắc Lương Sơn		1.145	8.030	6.050	1.980		9.194.350	4.633.350	4.561.000	-	9.194.350	4.633.350	4.561.000	143.892	9.050.458		
74	Trường THPT Hoài Đức A		1.942	7.300	5.500	1.800		14.176.600	10.615.351	3.561.249	-	14.176.600	10.615.351	3.561.249	982.395	13.194.205		
75	Trường THPT Hoài Đức B		1.871	7.300	5.500	1.800		13.658.300	9.842.361	3.815.939	-	13.658.300	9.842.361	3.815.939	940.814	12.717.486		
76	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức		1.777	7.300	5.500	1.800		12.972.100	8.487.988	4.484.112	-	12.972.100	8.487.988	4.484.112	886.236	12.085.864		
77	Trường THPT Quốc Oai		1.995	7.300	5.500	1.800		14.563.500	10.704.131	3.859.369	-	14.563.500	10.704.131	3.859.369	2.283.057	12.280.443		
78	Trường THPT Minh Khai - Quốc Oai		1.891	7.300	5.500	1.800		13.804.300	9.162.118	4.642.182	-	13.804.300	9.162.118	4.642.182	941.783	12.862.517		
79	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai		1.539	7.300	5.500	1.800		11.234.700	6.545.523	4.689.177	-	11.234.700	6.545.523	4.689.177	771.923	10.462.777		
80	Trường THPT Chương Mỹ A		2.048	7.300	5.500	1.800		14.950.400	10.267.315	4.683.085	-	14.950.400	10.267.315	4.683.085	2.347.832	12.602.568		
81	Trường THPT Chương Mỹ B		1.991	7.300	5.500	1.800		14.534.300	8.809.461	5.724.839	-	14.534.300	8.809.461	5.724.839	984.875	13.549.425		
82	Trường THPT Chúc Đồng		2.011	7.300	5.500	1.800		14.680.300	9.707.495	4.972.805	-	14.680.300	9.707.495	4.972.805	987.582	13.692.718		
83	Trường THPT Xuân Mai		2.017	7.300	5.500	1.800		14.724.100	10.964.595	3.759.505	-	14.724.100	10.964.595	3.759.505	2.294.514	12.429.586		
84	Trường THPT Thanh Oai A		1.667	7.300	5.500	1.800		12.169.100	7.497.254	4.671.846	-	12.169.100	7.497.254	4.671.846	829.521	11.339.579		
85	Trường THPT Thanh Oai B		1.681	7.300	5.500	1.800		12.271.300	7.481.317	4.789.983	-	12.271.300	7.481.317	4.789.983	839.781	11.431.519		
86	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai		1.695	7.300	5.500	1.800		12.373.500	7.415.595	4.957.905	-	12.373.500	7.415.595	4.957.905	841.605	11.531.895		
87	Trường THPT Thường Tín		1.908	7.300	5.500	1.800		13.928.400	8.868.252	5.060.148	-	13.928.400	8.868.252	5.060.148	2.183.454	11.744.946		
88	Trường THPT Tô Hiệu - Thường Tín		1.687	7.300	5.500	1.800		12.315.100	7.674.630	4.640.470	-	12.315.100	7.674.630	4.640.470	847.989	11.467.111		
89	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín		1.444	7.300	5.500	1.800		10.541.200	6.750.862	3.790.338	-	10.541.200	6.750.862	3.790.338	727.149	9.814.051		
90	Trường THPT Văn Lạo		1.449	7.300	5.500	1.800		10.577.700	6.285.220	4.292.480	-	10.577.700	6.285.220	4.292.480	713.498	9.864.202		

Số TT	Tên đơn vị	Số biên chế	Số học sinh BQ	Định mức				Kinh phí theo định mức				Hỗ trợ để đảm bảo chi khác tối thiểu (3 hoặc 4 x 7 trừ 11)	Tổng kinh phí chi trong định mức (theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng)				Giảm trừ chi khác tương ứng với 60% học phí hệ có chi tiêu ngân sách	Tổng kinh phí lương c			
				Định mức (1000 đ/hs hoặc bc)		Định mức		Kinh phí theo định mức		Kinh phí theo định mức			Kinh phí theo định mức (theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng)		Kinh phí theo định mức (theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng)						
				Tổng số	Chia ra	Tiền lương	Chi khác	Tổng số	Chi khác	Quý lương, học bổng	Chi khác		Tổng số	Chi khác	Quý lương, học bổng	Chi khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9-3 hoặc 4 +5-8	10	11-9-10	12	13-9-12	14-10	15-13-14	16	17					
91	Trường THPT Lý Tử Tấn		1.394	7.300	5.500	1.800		10.176.200	6.277.818	3.898.382	-	10.176.200	6.277.818	3.898.382	694.887	9.481.313					
92	Trường THPT Mỹ Đức A		2.036	7.300	5.500	1.800		14.862.800	9.767.868	5.094.932	-	14.862.800	9.767.868	5.094.932	2.257.863	12.604.937					
93	Trường THPT Mỹ Đức B		1.753	7.300	5.500	1.800		12.796.900	8.400.727	4.396.173	-	12.796.900	8.400.727	4.396.173	813.875	11.983.025					
94	Trường THPT Mỹ Đức C		1.171	7.300	5.500	1.800		8.548.300	6.826.909	1.721.391	386.409	8.934.709	6.826.909	2.107.800	564.813	8.369.896					
95	Trường THPT Hợp Thanh		1.303	7.300	5.500	1.800		9.511.900	6.317.712	3.194.188	-	9.511.900	6.317.712	3.194.188	605.112	8.906.788					
96	Trường THPT Ứng Hòa A		1.562	7.300	5.500	1.800		11.402.600	8.046.022	3.356.578	-	11.402.600	8.046.022	3.356.578	1.727.298	9.675.302					
97	Trường THPT Ứng Hòa B		1.209	7.300	5.500	1.800		8.825.700	6.310.729	2.514.971	-	8.825.700	6.310.729	2.514.971	595.223	8.230.477					
98	Trường THPT Đại Cường		713	7.300	5.500	1.800		5.204.900	4.436.141	768.759	514.641	5.719.541	4.436.141	1.283.400	351.633	5.367.908					
99	Trường THPT Lưu Hoàng		931	7.300	5.500	1.800		6.796.300	5.418.322	1.377.978	297.822	7.094.122	5.418.322	1.675.800	456.143	6.637.979					
100	Trường THPT Trần Đăng Ninh		1.502	7.300	5.500	1.800		10.964.600	7.863.900	3.100.700	-	10.964.600	7.863.900	3.100.700	732.878	10.231.722					
101	Trường THPT Phú Xuyên A		2.042	7.300	5.500	1.800		14.906.600	9.388.710	5.517.890	-	14.906.600	9.388.710	5.517.890	2.311.245	12.595.355					
102	Trường THPT Phú Xuyên B		1.612	7.300	5.500	1.800		11.767.600	8.045.996	3.721.604	-	11.767.600	8.045.996	3.721.604	801.591	10.966.009					
103	Trường THPT Đồng Quan		1.658	7.300	5.500	1.800		12.103.400	7.340.657	4.762.743	-	12.103.400	7.340.657	4.762.743	800.109	11.303.291					
104	Trường THPT Tân Dân		1.441	7.300	5.500	1.800		10.519.300	5.894.007	4.625.293	-	10.519.300	5.894.007	4.625.293	703.580	9.815.720					
105	Trường THPT Bắc Thăng Long		1.930	7.300	5.500	1.800		14.089.000	6.291.724	7.797.276	-	14.089.000	6.291.724	7.797.276	991.430	13.097.570					
106	Trường THPT Thạch Bàn - Long Biên		1.755	7.300	5.500	1.800		12.811.500	6.382.629	6.428.871	-	12.811.500	6.382.629	6.428.871	2.050.260	10.761.240					
107	Trường THPT Lê Lợi		1.701	7.300	5.500	1.800		12.417.300	3.897.581	8.519.719	-	12.417.300	3.897.581	8.519.719	1.984.118	10.433.182					
108	Trường THPT Minh Quang		871	8.030	6.050	1.980		6.994.130	3.476.497	3.517.633	-	6.994.130	3.476.497	3.517.633	107.691	6.886.439					
109	Trường THPT Phúc Lợi		1.793	7.300	5.500	1.800		13.088.900	5.724.546	7.364.354	-	13.088.900	5.724.546	7.364.354	2.072.589	11.016.311					
110	Trường THPT Đông Mỹ		1.488	7.300	5.500	1.800		10.862.400	4.241.973	6.620.427	-	10.862.400	4.241.973	6.620.427	743.394	10.119.006					
111	Trường THPT Xuân Phương		1.858	7.300	5.500	1.800		13.563.400	5.594.364	7.969.036	-	13.563.400	5.594.364	7.969.036	2.179.158	11.384.242					
112	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai		1.601	7.300	5.500	1.800		11.687.300	4.232.187	7.455.113	-	11.687.300	4.232.187	7.455.113	799.539	10.887.761					
113	Trường THPT Nguyễn Quốc Trinh		1.237	7.300	5.500	1.800		9.030.100	2.377.459	6.652.641	-	9.030.100	2.377.459	6.652.641	654.845	8.375.255					
114	Trường THPT Hoài Đức C		939	7.300	5.500	1.800		6.854.700	2.752.558	4.102.142	-	6.854.700	2.752.558	4.102.142	492.053	6.362.647					
115	Trường THPT Khương Đình		585	7.300	5.500	1.800		4.270.500	1.972.242	2.298.258	-	4.270.500	1.972.242	2.298.258	744.093	3.526.407					
	Cộng Lại 070 khoản 085	69					5.627.654	10.043.654	5.627.654	4.416.000	-	10.043.654	5.627.654	4.416.000	-	10.043.654					
1	Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giao dục Hà Nội	69		64.000			5.627.654	10.043.654	5.627.654	4.416.000	-	10.043.654	5.627.654	4.416.000	-	10.043.654					
	Dự phòng chi sự nghiệp							8.497.516	8.497.516		-	8.497.516	8.497.516		-	8.497.516					

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Số TT	Tên đơn vị	Chi trong định mức (theo mức cơ sở 1.210.000 đồng)		Nhu cầu CCTL từ 1,21tr lên 1,49 tr	Nguồn CCTL năm 2021				Ngân sách cấp bổ sung thực hiện CCTL 2021	Nguồn CCTL còn dự chuyển kỳ sau năm 2021	Tổng kinh phí phi thường xuyên ngân sách cấp	Quỹ lương và học bổng theo lương 1,21tr	Chia ra			Chi khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
		Chia ra			Tổng số	Chia ra							CCTL ngân sách cấp bù từ 1,21tr lên 1,49 tr	10% chi khác thực hiện CCTL từ 1,21tr lên 1,49 tr																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		Quỹ lương, học bổng	Chi khác			10% kết quả kiểm tra thường xuyên 2021	40% nguồn thu học phí năm 2021	Nguồn 2020 chuyển sang 2021																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
																	18	19-15-16	20	21	22	23	24	25-20-21	26-21-20	27-17-25	28-18	29-25	30-22	31																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
1	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	</

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ trong định mức (theo mức cơ sở 1.210.000 đồng)		Nhu cầu CCTT từ 1,2tr lên 1,49 tr	Nguồn CCTT năm 2021				Ngân sách cấp bổ sung thực hiện CCTT 2021	Nguồn CCTT còn dự chuyển kỳ sau	Tổng kinh phí nhiệm vụ thường xuyên ngân sách cấp	Chia ra				Chia ra
		Chia ra			Tổng số	Chia ra						10% chi khác thực hiện CCTT từ lương 1,2tr lên 1,49 tr	CCTT ngân sách cấp bù từ lương 1,2tr lên 1,49 tr	10% chi khác thực hiện CCTT từ lương 1,2tr lên 1,49 tr		
		Quỹ lương, học bổng	Chi khác			40% nguồn thu học phí năm 2021	Nguồn chuyển sang 2021									
1	2	18	19-15-16	20	21	22	23	24	25-20-21	26-21-20	27-17-25	28-18	29-25	30-22	31	
14	Trường THPT Việt Đức	8.833.332	4.602.082	2.044.077	2.422.021	716.097	1.705.924		-	377.944	13.435.414	8.833.332	-	716.097	3.885.985	
15	Trường THPT Chu Văn An	15.745.736	5.177.842	3.643.641	2.286.145	748.440	1.537.705		1.357.496	-	22.281.074	15.745.736	1.357.496	748.440	4.429.402	
	- Chi phí															
	- Lập song ngữ															
	- Lập song ngữ															
	- Thường															
16	Trường THPT Tây Hồ	8.307.192	3.632.916	1.922.325	2.089.129	588.401	1.500.728		-	166.804	11.940.108	8.307.192	-	588.401	3.044.515	
17	Trường THPT Phan Đình Phùng	10.332.152	2.211.187	2.390.911	2.032.952	457.445	1.575.507		357.959	-	12.901.298	10.332.152	357.959	457.445	1.753.742	
18	Trường THPT Phạm Hồng Thái	9.539.049	1.729.642	2.207.383	1.809.114	386.375	1.422.739		398.269	-	11.666.960	9.539.049	398.269	386.375	1.343.267	
19	Trường THPT Nguyễn Trãi - Bà Đình	9.067.931	2.684.703	2.098.364	1.981.331	491.887	1.489.444		117.033	-	11.869.667	9.067.931	117.033	491.887	2.192.816	
20	Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	17.916.084	12.513.512	4.145.871	3.009.781	1.480.712	1.529.069		1.136.090	-	31.565.686	17.916.084	1.136.090	1.480.712	11.032.800	
	- Chi phí															
	- Lập song ngữ															
	- Lập song ngữ															
21	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh	8.181.816	3.388.060	1.893.313	2.012.687	557.138	1.455.549		-	119.374	11.569.876	8.181.816	-	557.138	2.830.922	
22	Trường THPT Nhân Chính	7.688.895	2.257.946	1.779.248	1.677.677	415.171	1.262.506		101.571	-	10.048.412	7.688.895	101.571	415.171	1.842.775	
23	Trường THPT Yên Hòa	8.076.988	3.800.244	1.869.055	2.120.486	607.041	1.513.445		-	251.431	11.877.232	8.076.988	-	607.041	3.193.203	
24	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan	9.817.428	2.453.862	2.271.802	2.019.537	476.797	1.542.740		252.265	-	12.523.555	9.817.428	252.265	476.797	1.977.065	
25	Trường THPT Ngọc Hồi	7.891.816	3.707.843	1.826.205	1.031.222	456.928	574.294		794.983	-	12.394.642	7.891.816	794.983	456.928	3.250.915	
26	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	2.805.095	2.805.095	2.091.150	1.986.533	503.034	1.483.499		104.617	-	11.946.468	9.036.756	104.617	503.034	2.302.061	
27	Trường THPT Ngô Thi Nhâm	7.464.038	4.350.944	1.727.215	1.098.351	521.606	576.745		628.864	-	12.443.846	7.464.038	628.864	521.606	3.829.338	
28	Trường THPT Thăng Long	9.268.147	2.756.314	2.144.695	2.009.554	501.795	1.507.759		135.141	-	12.159.602	9.268.147	135.141	501.795	2.254.519	
29	Trường THPT Đoàn Kết - Hà Bà Trưng	9.725.335	3.070.051	2.250.491	2.160.663	548.787	1.611.876		89.828	-	12.885.214	9.725.335	89.828	548.787	2.521.264	
30	Trường THPT Trần Nhân Tông	9.079.353	3.088.760	2.101.007	2.083.776	540.385	1.543.391		17.231	-	12.185.344	9.079.353	17.231	540.385	2.548.375	
31	Trường THPT Trương Định	8.995.179	3.723.748	2.081.529	2.223.087	613.772	1.609.315		795.382	-	12.718.927	8.995.179	-	613.772	3.109.976	
32	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm	8.089.751	3.899.022	1.872.008	1.076.626	479.475	597.151		-	19.789	12.784.155	8.089.751	795.382	479.475	3.149.547	
33	Trường THPT Yên Viên	7.635.655	2.726.472	1.766.928	1.786.717	470.135	1.316.582		562.165	-	10.362.127	7.635.655	-	470.135	2.256.337	
34	Trường THPT Dương Xá	7.576.034	4.780.011	1.753.132	1.190.967	570.997	619.970		518.204	-	12.918.210	7.576.034	562.165	570.997	4.209.014	
35	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	7.054.666	4.495.607	1.632.485	1.114.281	536.263	578.018		30.906	-	12.068.477	7.054.666	518.204	536.263	3.959.344	
36	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	8.963.115	3.081.814	2.074.109	2.043.203	534.489	1.508.714		30.906	-	12.075.835	8.963.115	30.906	534.489	2.547.325	
37	Trường THPT Lý Thường Kiệt	6.628.375	2.144.568	1.533.839	1.480.574	379.603	1.100.971		53.265	-	8.826.208	6.628.375	53.265	379.603	1.764.965	
38	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	8.525.235	4.200.063	1.972.782	2.260.238	660.037	1.600.201		169.965	-	12.725.298	8.525.235	-	660.037	3.540.026	
39	Trường THPT Xuân Đình	8.850.152	2.418.539	2.047.969	1.878.004	455.265	1.422.739		-	287.456	11.438.656	8.850.152	169.965	455.265	1.963.274	
40	Trường THPT Đại Mỗ	6.629.151	4.600.463	1.534.018	2.114.962	675.905	1.439.057		-	580.944	11.229.614	6.629.151	-	675.905	3.924.558	
41	Trường THPT Trương Cát	6.799.681	2.990.079	1.573.480	1.709.015	482.922	1.236.093		-	135.535	9.789.760	6.799.681	-	482.922	2.507.157	
42	Trường THPT Xuân Quang	6.144.957	3.069.660	1.421.974	814.716	373.194	441.522		607.258	-	9.821.875	6.144.957	607.258	373.194	2.696.466	
43	Trường THPT Minh Phú	4.695.772	4.165.986	1.086.625	915.041	481.613	433.428		171.584	-	9.033.342	4.695.772	171.584	481.613	3.684.373	
44	Trường THPT Cầu Giấy	9.960.165	2.764.752	2.304.832	2.122.596	517.274	1.605.322		182.236	-	12.907.153	9.960.165	182.236	517.274	2.247.478	
45	Trường THPT Trưng Vương	7.942.265	906.756	1.837.880	1.355.096	255.600	1.099.496		482.784	-	9.331.805	7.942.265	482.784	255.600	651.156	
46	Trường THPT Mê Linh	7.974.862	1.730.029	1.845.423	688.947	240.300	418.647		1.156.476	-	10.861.367	7.974.862	1.156.476	240.300	1.489.729	
47	Trường THPT Từ Liêm	5.099.930	1.123.875	1.180.149	149.970	156.420	293.550		730.179	-	6.953.984	5.099.930	-	156.420	967.455	
48	Trường THPT Từ Liêm	5.731.791	2.071.585	1.326.365	1.376.740	353.191	973.549		-	375	7.803.376	5.731.791	-	353.191	1.718.394	
49	Trường THPT Quang Minh	5.201.858	2.752.213	1.203.736	725.200	333.914	391.286		478.536	-	8.432.607	5.201.858	478.536	333.914	2.418.299	
50	Trường THPT Tiên Phong	6.211.373	2.431.515	1.437.343	724.704	305.963	418.731		712.639	-	9.355.527	6.211.373	712.639	305.963	2.125.552	

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ trong định mức (theo mức cơ sở 1.210.000 đồng)		Nhu cầu CCTL từ 1,2tr lên 1,49 tr	Nguồn CCTL năm 2021				Ngân sách cấp bổ sung thực hiện CCTL 2021	Nguồn CCTL con dự chuyển kỳ sau	Tổng kinh phí nhiệm vụ thường xuyên ngân sách cấp	Chia ra			Chú khác
		Chia ra			Tổng số	Chia ra						10% chi kiểm chi thường xuyên 2021	40% nguồn thu học phí năm 2021	Nguồn 2020 chuyển sang 2021	
		Quý lương, học bổng	Chi khác			10% tiết kiệm chi thường xuyên 2021	10% tiết kiệm chi thường xuyên 2021	Nguồn 2020 chuyển sang 2021							
1	2	18	19-15-16	20	21	22	23	24	25-20-21	26-21-20	27=17+25	28-18	29-25	30-22	31
51	Trường THPT Yên Lãng	6.578.393	2.636.464	1.522.273	788.003	332.041	455.962		734.270	-	9.949.127	6.578.393	734.270	332.041	2.504.423
52	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	11.306.890	1.286.505	2.616.470	1.920.270	362.340	1.557.930		696.200	-	13.289.595	11.306.890	696.200	362.340	924.165
53	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ - Chuyên	17.029.980	9.913.057	3.940.822	2.290.762	1.160.800	1.129.962		1.650.060	-	28.593.097	17.029.980	1.650.060	1.160.800	8.752.257
54	Trường THPT Quang Trung - Hà Đông	8.969.192	3.245.269	2.075.516	2.103.070	556.511	1.546.559		-	27.554	12.214.461	8.969.192	-	556.511	2.688.758
55	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	8.626.189	2.913.928	1.996.143	1.982.493	511.971	1.470.522		13.650	-	11.553.767	8.626.189	13.650	511.971	2.401.957
56	Trường THPT Sơn Tây - Chuyên	14.872.402	4.099.008	3.441.548	1.886.188	602.460	1.283.728		1.555.360	-	20.526.770	14.872.402	1.555.360	602.460	3.496.548
57	Trường THPT Tung Thiện	8.295.978	2.692.743	1.919.730	1.845.831	474.912	1.370.919		73.899	-	11.062.620	8.295.978	73.899	474.912	2.217.831
58	Trường THPT Xuân Khanh	6.591.958	1.583.828	1.525.412	1.305.863	308.054	997.809		219.549	-	8.395.335	6.591.958	219.549	308.054	1.275.774
59	Trường THPT Ba Vì	8.822.246	4.410.454	2.041.511	601.677	461.997	139.680		1.439.834	-	14.672.534	8.822.246	1.439.834	461.997	3.948.457
60	Trường THPT Bất Bạt	5.698.052	2.126.512	1.318.557	638.792	268.235	370.557		769.765	-	8.504.329	5.698.052	769.765	268.235	1.858.277
61	Trường THPT Ngô Quyền - Ba Vì	9.882.055	3.751.302	2.286.757	1.105.030	470.335	634.695		1.181.727	-	14.815.084	9.882.055	1.181.727	470.335	3.280.967
62	Trường THPT Quang Oai	9.874.695	2.450.631	2.285.053	1.938.610	465.961	1.472.649		346.443	-	12.671.769	9.874.695	346.443	465.961	1.984.670
63	Trường phổ thông Dân tộc nội trú	17.139.726	8.992.242	3.966.218	899.224	899.224	-		3.066.994	-	29.198.962	17.139.726	3.066.994	899.224	8.093.018
64	Trường THPT Phúc Thọ	8.137.966	4.257.246	1.883.166	1.119.855	516.263	603.592		763.311	-	13.158.523	8.137.966	763.311	516.263	3.740.983
65	Trường THPT Ngọc Tao	9.546.580	3.784.692	2.209.126	1.121.697	475.412	646.285		1.087.429	-	14.418.701	9.546.580	1.087.429	475.412	3.309.380
66	Trường THPT Văn Cốc	6.182.465	3.274.236	1.430.653	856.653	396.454	460.199		574.000	-	10.030.701	6.182.465	574.000	396.454	2.877.782
67	Trường THPT Đan Phượng	8.079.807	3.482.239	1.869.707	2.016.915	565.879	1.451.036		-	147.208	11.562.046	8.079.807	-	565.879	2.916.360
68	Trường THPT Hồng Thái	7.794.656	3.744.832	1.803.727	1.030.682	460.074	570.608		773.040	-	12.312.528	7.794.656	773.040	460.074	3.284.758
69	Trường THPT Tân Lập	7.886.852	4.031.507	1.825.057	1.076.699	491.005	585.694		748.358	-	12.666.717	7.886.852	748.358	491.005	3.540.502
70	Trường THPT Thạch Thất	10.436.415	3.350.075	2.415.038	1.109.809	436.069	673.740		1.305.229	-	15.091.719	10.436.415	1.305.229	436.069	2.914.006
71	Trường THPT Phùng Khắc Khoan-T. Thất	9.086.797	3.933.535	2.102.730	1.128.715	489.270	639.445		974.015	-	13.994.347	9.086.797	974.015	489.270	3.444.265
72	Trường THPT Hà Bà Trưng - Thạch Thất	8.624.153	3.506.940	1.995.672	1.034.643	439.905	594.738		961.029	-	13.092.122	8.624.153	961.029	439.905	3.067.035
73	Trường THPT Bắc Lưong Sơn	4.633.350	4.417.108	1.072.180	552.028	456.100	95.928		520.152	-	9.570.610	4.633.350	520.152	456.100	3.961.008
74	Trường THPT Hoài Đức A	10.615.351	2.578.854	2.456.445	1.011.055	356.125	654.930		1.445.390	-	14.639.595	10.615.351	1.445.390	356.125	2.222.729
75	Trường THPT Hoài Đức B	9.842.361	2.875.125	2.277.571	1.008.803	381.594	627.209		1.268.768	-	13.986.254	9.842.361	1.268.768	381.594	2.493.531
76	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	8.487.988	3.597.876	1.964.163	1.039.235	448.411	590.824		924.928	-	13.010.792	8.487.988	924.928	448.411	3.149.465
77	Trường THPT Quốc Oai	10.704.131	1.576.312	2.476.989	1.907.975	385.937	1.522.038		569.014	-	12.849.457	10.704.131	569.014	385.937	1.190.375
78	Trường THPT Minh Khai - Quốc Oai	9.162.118	3.700.399	2.120.160	1.092.073	464.218	627.855		1.028.087	-	13.890.604	9.162.118	1.028.087	464.218	3.236.181
79	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	6.545.523	3.917.254	1.514.666	983.533	468.918	514.615		531.133	-	10.993.910	6.545.523	531.133	468.918	3.448.336
80	Trường THPT Chương Mỹ A	10.267.315	2.335.253	2.375.908	2.033.530	468.309	1.565.221		342.378	-	12.944.946	10.267.315	342.378	468.309	1.866.944
81	Trường THPT Chương Mỹ B	8.809.461	4.739.964	2.038.553	1.229.067	572.484	656.583		809.486	-	14.358.911	8.809.461	809.486	572.484	4.167.480
82	Trường THPT Chúc Động	9.707.495	3.985.223	2.246.362	1.155.669	497.281	658.388		1.090.693	-	14.783.411	9.707.495	1.090.693	497.281	3.487.942
83	Trường THPT Xuân Mai	10.964.595	1.464.991	2.537.262	1.905.627	375.951	1.529.676		631.635	-	13.061.221	10.964.595	631.635	375.951	1.089.040
84	Trường THPT Thanh Oai A	7.497.254	3.842.325	1.734.902	1.020.199	467.185	553.014		714.703	-	12.054.282	7.497.254	714.703	467.185	3.375.140
85	Trường THPT Thanh Oai B	7.481.317	3.950.202	1.731.214	1.038.852	478.998	559.854		692.362	-	12.123.881	7.481.317	692.362	478.998	3.471.204
86	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai	7.415.595	4.116.300	1.716.005	1.056.861	495.791	561.070		659.144	-	12.191.039	7.415.595	659.144	495.791	3.620.509
87	Trường THPT Thường Tín	8.868.252	2.876.694	2.052.157	1.961.651	506.015	1.455.636		90.506	-	11.835.452	8.868.252	90.506	506.015	2.570.679
88	Trường THPT Tô Hiệu - Thường Tín	7.674.630	3.792.481	1.775.947	1.029.373	464.047	565.326		746.574	-	12.213.685	7.674.630	746.574	464.047	3.328.434
89	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	6.750.862	3.063.189	1.562.183	863.800	379.034	484.766		698.383	-	10.512.434	6.750.862	698.383	379.034	2.684.155
90	Trường THPT Văn Tao	6.285.220	3.578.982	1.454.331	904.913	429.248	475.665		549.518	-	10.413.720	6.285.220	549.518	429.248	3.149.734

Số TT	Tên đơn vị	Chi trong/dinh mức (theo mức cơ sở 1 210.000 đồng)		Dữ phòng chỉ sự nghiệp		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25-20-21	26-21-20	27-17-25	28-18	29-25	30-22	31
				Dữ phòng chỉ sự nghiệp																																
				Dữ phòng chỉ sự nghiệp																																
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				
Chi trả																																				